

BÁO CÁO

**Công khai tình hình thực hiện dự toán
ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2021**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo công khai số liệu (*Chi tiết tại các Biểu số 59/CK-NSNN, 60/CK-NSNN, 61/CK-NSNN đính kèm*) và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Đắk Nông 06 tháng đầu năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thu Ngân sách nhà nước (NSNN) trên địa bàn:

Tổng thu NSNN trên địa bàn thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 1.544.004 triệu đồng, đạt 66% dự toán Trung ương, 56% dự toán địa phương, tăng 26% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 60/CK-NSNN*), bao gồm:

1. Thu nội địa là 1.297.162 triệu đồng, đạt 58% dự toán Trung ương giao, đạt 49% dự toán địa phương quyết định và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 241.604 triệu đồng, đạt 220% dự toán, tăng 442% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính dẫn đến số thu xuất, nhập khẩu tăng đột biến trong 06 tháng đầu năm là do công tác đẩy mạnh thông quan các mặt hàng chủ lực của tỉnh, làm tăng kim ngạch xuất khẩu, trong đó riêng mặt hàng Alumin tăng 47% so với cùng kỳ năm 2020 (đạt 86 triệu USD). Mặt khác, máy móc thiết bị nhập khẩu cho Dự án điện gió của Công ty TNHH MTV Năng lượng Đắk N'Drung Đắk Nông tăng mạnh (đạt 76 triệu USD).

3. Thu huy động đóng góp là 5.238 triệu đồng, giảm 50% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

* Nhìn chung, thu NSNN 06 tháng đầu năm 2021 đạt tiến độ đề ra và tăng so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, với tình hình dịch bệnh Covid - 19 diễn biến phức tạp, cùng với việc thực hiện giãn cách xã hội, hạn chế đi lại, tập trung nơi công cộng, tạm dừng một số dịch vụ như: massage, karaoke, ... việc sản

xuất kinh doanh, buôn bán của phần lớn các doanh nghiệp trên địa bàn gặp không ít khó khăn. Tốc độ tăng thu ngân sách tuy có tăng nhưng chưa thật sự bền vững và chủ yếu xuất phát từ thuế phát sinh đột biến của một số doanh nghiệp.

II. Chi ngân sách địa phương (NSDP):

Tổng chi NSDP thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 3.340.037 triệu đồng, đạt 47% dự toán, giảm 9% so với thực hiện cùng kỳ năm trước (*Chi tiết như Biểu số 61/CK-NSNN*). Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển (*bao gồm cả các khoản chi từ nguồn năm trước chuyển sang*) là 1.249.215 triệu đồng, đạt 62% dự toán, giảm 15% so với cùng kỳ năm trước.

2. Chi thường xuyên 2.088.693 triệu đồng, đạt 45% dự toán, giảm 4% so với thực hiện cùng kỳ năm trước. Chi tiết một số lĩnh vực chi cơ bản như sau: Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 877.125 triệu đồng, đạt 45% dự toán; Chi khoa học và công nghệ 9.274 triệu đồng, đạt 57% dự toán; Chi bảo vệ môi trường 14.354 triệu đồng, đạt 28% dự toán.

3. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

* Nhìn chung, chi NSDP 06 tháng đầu năm 2021 được phân bổ đảm bảo thời gian theo quy định; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi thường xuyên; đáp ứng kịp thời cho các nhiệm vụ an ninh - quốc phòng, an sinh xã hội của địa phương, đặc biệt là công tác phòng, chống và hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Tuy nhiên, giải ngân vốn đầu tư công trong năm còn thấp, chưa đảm bảo tiến độ. Nguyên nhân là do một số dự án đã được tạm ứng vốn nhưng do vướng mắc trong công tác tổ chức bồi thường hỗ trợ tái định cư, nên không có mặt bằng để bàn giao cho nhà thầu thi công; các chủ đầu tư, Ban quản lý dự án chưa quyết liệt đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án để có khối lượng giải ngân vốn đối với nguồn vốn kéo dài.

Trên đây là nội dung công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 06 tháng đầu năm 2021 của Tỉnh Đắk Nông./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cơ quan Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Đài Phát thanh truyền hình tỉnh;
- Công thông tin điện tử của tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH (TT).

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Hồ Văn Mười

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 51/B-C/UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	7.336.759	5.187.978	71	84
I	Thu cân đối NSDP	2.443.630	1.193.790	49	110
1	Thu nội địa	2.443.630	1.188.552	49	111
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu				
4	Thu viện trợ				
II	Thu huy động đóng góp	-	5.238		50
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	-	2.235.067		96
IV	Thu kết dư ngân sách		-		
V	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		7.087		74
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.893.129	1.746.796	36	63
B	TỔNG CHI NSDP	7.061.815	3.340.037	47	91
1	Chi đầu tư phát triển	2.028.833	1.249.215	62	85
2	Chi thường xuyên	4.670.875	2.088.693	45	96
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.300	1.129	87	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	100
5	Dự phòng ngân sách	111.773	-	-	
6	Chi tạo nguồn CCTL	248.035		-	
C	BỘI CHI NSDP/ BỘI THU NSDP	25.373		-	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	23.527		-	



THỰC HIỆN THU NGAN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 517/BC-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán 2021 TW giao	Dự toán 2021 ĐP giao	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)		
					Dự toán TW	Dự toán ĐP	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.344.700	2.750.000	1.544.004	66	56	126
I	Thu nội địa	2.234.700	2.640.000	1.297.162	58	49	110
1	Thu từ khu vực DNNN TW quản lý	529.600	588.780	216.349	41	37	97
2	Thu từ khu vực DNNN ĐP quản lý	22.000	22.000	10.987	50	50	61
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	35.000	73.900	51.695	148	70	202
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	550.000	619.570	301.885	55	49	136
5	Thuế thu nhập cá nhân	115.000	118.350	127.445	111	108	160
6	Thuế bảo vệ môi trường	160.000	160.000	88.495	55	55	107
7	Lệ phí trước bạ	105.000	105.000	88.345	84	84	171
8	Các loại phí, lệ phí	179.700	192.300	103.326	57	54	78
9	Các khoản thu về nhà, đất	395.400	590.100	194.322	49	33	86
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-	8			133
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	200	200	172	86	86	239
-	Thu tiền sử dụng đất	375.000	450.000	179.803	48	40	82
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	20.200	139.900	14.339	71	10	205
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN		-	-			
10	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	50.000	52.000	49.261	99	95	89
11	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước			156			
12	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	23.000	23.000	16.378	71	71	158
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
14	Thu khác ngân sách	70.000	95.000	48.518	69	51	100
II	Thu từ dầu thô	-	-	-			
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	110.000	110.000	241.604	220	220	542
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	44.000	44.000	198.262	451	451	1.478
2	Thuế xuất khẩu	66.000	66.000	42.595	65	65	137
3	Thuế nhập khẩu			744			3.235
4	Thuế tiêu tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu						
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu						
6	Thu khác			3			
IV	Thu viện trợ						
V	Thu huy động đóng góp			5.238			50
B	THU NSĐP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	2.263.047	2.443.630	1.188.552	53	49	111
1	Từ các khoản thu phân chia	918.700	1.029.560	553.627	60	54	133
2	Các khoản thu NSĐP được hưởng 100%	1.344.347	1.414.070	634.925	47	45	97

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUÝ II NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 517/BC-UBND ngày 02/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Thực hiện 06 tháng	So sánh thực hiện với (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
	TỔNG CHI NSĐP	7.061.815	3.340.037	47	91
I	Chi đầu tư phát triển	2.028.833	1.249.215	62	85
1	Chi đầu tư cho các dự án		1.238.028		
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật		5.000		167
3	Chi đầu tư phát triển khác		6.187		
II	Chi thường xuyên	4.670.875	2.088.693	45	96
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	1.969.560	877.125	45	104
2	Chi khoa học và công nghệ	16.165	9.274	57	137
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		249.525		93
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		37.516		125
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		17.772		104
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		4.723		179
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	50.428	14.354	28	99
8	Chi sự nghiệp kinh tế		178.578		68
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể		491.207		105
10	Chi bảo đảm xã hội		87.198		54
III	Chi trả lãi các khoản vay	1.300	1.129	87	
IV	Chi tạo nguồn thực hiện CCTL	248.035		-	
V	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100	100
VI	Dự phòng ngân sách	111.773		-	